TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HS-ST
Ngày 28 tháng 1 năm 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: - Bà Lại Nguyệt Ánh.
Các hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Văn Châu
- Ông Vũ Mạnh Huề

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Quang Đạo - Thư ký Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: ông Nguyễn Ngọc Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 1 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 384/2020/TLST - HS ngày 01 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 398/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Trương Chung H, sinh năm 2001.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: X – Y – Thanh Trì – Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn D và bà Nguyễn Thị T; Tiền án: 01 tiền án - Ngày 31/7/2019, TAND huyện thanh Trì, thành phố Hà Nội xử 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội Gây rối trật tự công cộng (chưa xóa án tích); Tiền sự: không; Danh chỉ bản: 0253, lập ngày 11/5/2020 tại công an quận Hai Bà Trưng, Hà Nội; Bị cáo bị bắt ngày 10/5/2020. (*có mặt tại phiên tòa*)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Anh D - Công ty Luật hợp danh VĐ.

(*có mặt tại phiên tòa*)

**Người bị hại:*

1.Anh Đinh Văn Tr – sinh ngày: 22/2/2003;Người giám hộ của anh

Trọng:Anh Đinh Văn T1 – sinh năm:1994 – anh ruột của anh Đinh Văn T; HKTT: KĐ,VT, Kim Bôi, Hòa Bình

(*vắng mặt tại phiên tòa*)

2.Anh Vũ Đức T2 – sinh năm: 1998; HKTT: tổ V, phường TT, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định

(*vắng mặt tại phiên tòa*)

3.Chị Nguyễn Thị Ngọc T3 – sinh năm: 1995; HKTT: TS, phường QT, quận Đống Đa, Hà Nội (đã chết); Đại diện hợp pháp cho chị T3: bà Ngô Thị M và ông Phạm Tiến D1 – bố mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị Ngọc T3

(*có mặt tại phiên tòa*)

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho chị Nguyễn Thị Ngọc T3: Luật sư Đào Nguyên Th và luật sư Nguyễn Sỹ H – Văn phòng luật sư S thuộc Đoàn luật sư Hà Nội

(*Luật sư Th có mặt tại phiên tòa*)

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1.Anh Phạm Thế A – sinh năm: 1994; HKTT: K, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, hiện đang thi hành án tại trại giam Thanh Lâm, Thanh Hóa; Là chồng chị Nguyễn Thị Ngọc T3; Đại diện ủy quyền cho anh Phạm Thế A là bà Đặng Thị Kim N là mẹ đẻ của anh Phạm Thế A – sinh năm: 1968; Trú tại: K, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

2.Cháu Phạm Thu H – sinh ngày: 26/8/2012 và cháu Phạm Minh Q – sinh ngày: 28/10/2014 đều là con của chị Nguyễn Thị Ngọc T3 do bà Đặng Thị Kim N, bà Ngô Thị M làm giám hộ.

(*bà Ngọc, bà Minh có mặt tại phiên tòa*)

3.Bà Phạm Thị T4 – sinh năm: 1972: Nơi cư trú: KĐ, xã VT, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình

(*vắng mặt tại phiên tòa*)

4.Ông Trần Văn L – sinh năm: 1961; Nơi cư trú: KĐ, xã VT, huyện Kim Bôi, Hòa Bình.

(*vắng mặt tại phiên tòa*)

5.Anh Trần Văn L1– sinh năm: 2002; Nơi cư trú: KĐ, xã VT, huyện Kim Bôi, Hòa Bình.

(*vắng mặt tại phiên tòa*)

6. Chị Đinh Thị T5 – 1989; Địa chỉ: BS, Kim Bôi, Hòa Bình

(*vắng mặt tại phiên tòa*)

7.Bệnh viện Thanh Nhàn; Đại diện pháp luật: Ông Đào Quang M1 – Giám đốc bệnh viện; Đại diện theo ủy quyền: Bà Bùi Thị H1 – trưởng phòng công tác xã hội của bệnh viện

(*có mặt tại phiên tòa*)

8. Bà Nguyễn Thị T và ông Trương Văn D; Cùng hộ khẩu thường trú và nơi ở: X – Y – Thanh Trì – Hà Nội

(*có mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đêm ngày 9/5/2020 rạng sáng ngày 10/5/2020, Trương Chung H điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đen – trắng, không đeo biển kiểm soát chở Đinh Văn Tr ngồi phía sau, cả hai không đội mũ bảo hiểm, đi trên nhiều tuyến đường thuộc địa bàn quận Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Đến khoảng 01 giờ 20 phút ngày 10/5/2020, Hiếu điều khiển xe máy đi trên đường Trần Nhân Tông theo chiều Lê Duẩn hướng phố Huế, đến khu vực ngã tư Trần Nhân Tông – Bà Triệu thì thấy tổ công tác của Công an quận Hai Bà Trưng đang dừng đèn đỏ hướng đi phố Huế nên H tăng ga vượt đèn đỏ để tránh tổ công tác, dẫn đến xe do H điều khiển đâm vào xe máy nhãn hiệu Exciter màu đen, mang BKS; 18B2-155.32 do tài xế Go Việt là anh Vũ Đức T điều khiển chở chị Nguyễn Thị Ngọc T3 ngồi sau, di chuyển trên đường Bà Triệu theo chiều Nguyễn Du hướng Tuệ Tĩnh khiến cả người và phương tiện đều đổ ngã ra đường, chị T3 bị thương được đưa đi cấp cứu. Đến khoảng 4h00’ cùng ngày, chị T3 tử vong tại bệnh viện Thanh Nhàn. Ngay sau khi sự việc xảy ra, Trương Chung H bị Cơ quan Công an bắt giữ đưa về trụ sở làm rõ hành vi phạm tội.

Cơ quan điều tra đã phối hợp cùng các cơ quan liên quan khám nghiệm hiện trường xác định:

- Xe mô tô BKS; 18B2-155.32 nằm đổ nghiêng bên trái trên vỉa hè đường bên trái phố Bà Triệu theo chiều Nguyễn Du hướng Tuệ Tĩnh. Đầu xe hướng chếch Nguyễn Du, đuôi xe hướng chếch Tuệ Tĩnh. Đo từ hình chiếu trục bánh trước và hình chiếu trục bánh sau của xe ra vuông góc với mép đường chuẩn nêu trên được 2,3m và 2,6m. Xe đổ để lại vết cày trên mặt đường và vỉa hè dài 11,4m có điều đầu hướng dưới lòng đường chếch phía Nguyễn Du và điểm cuối vết cày nằm trên vỉa hè chếch phía Tuệ Tĩnh. Điểm cuối vết cày là điểm tiếp xúc giữa bàn để chân trước và mặt vỉa hè đường bên trái phố bà Triệu theo chiều Nguyễn Du hướng Tuệ Tĩnh.

- Xe mô tô không biển kiểm soát nằm đổ nghiêng bên trái trên mặt đường Bà Triệu khu vực ngã tư Trần Nhân Tông- Bà Triệu. Đầu xe hướng chếch phố Tuệ Tĩnh, đuôi xe hướng chếch phố Nguyễn Du. Đo từ hình chiếu trục bánh trước và hình chiếu trục bánh sau của xe vuông góc với mép đường chuẩn nêu trên được 1,0m và 1,3cm. xe đổ để lại vết cày trên mặt đường dài 3,5m có điểm đầu chếch hướng Nguyễn Bỉnh Khiêm và điểm cuối chếch hướng Bùi Thị Xuân.

Điểm cuối vết cày là điểm tiếp xúc giữa bàn để chân trước trái và mặt đường Bà Triệu khu vực ngã tư Trần Nhân Tông – Bà Triệu. Trụ bánh xe có hình chiếu đo về phía Nguyễn Du 2,6m là điểm cuối vết phanh dài 5,7m.

- Thương tích của anh Vũ Đức T:

+ 01 (một) vết trầy xước phía sau lưng vai trái kích thước khoảng (3x4)cm

+ 01 (một) vết trầy xước ở cẳng chân phải kích thước khoảng (1x20cm

-Thương tích của anh Đinh văn Tr:

+ 01 (một) vết xước da bầm tím tại vùng trán phía bên trái có kích thước khoảng (2x3)cm.

+ 01 (một) vết xước da bầm tím hình tròn tại vùng má phía bên phải kích thước khoảng (3x4)cm.

+ 01 (một) vết xước da bầm tím tại vùng cằm có kích thước khoảng (0,5x2,5)cm.

+ 03 (ba) vết xước da chảy máu hình tròn có kích thước khoảng (1x3)cm và 01 vết xước bầm tím có kích thước (3x10)cm tại vùng mu bàn tay trái.

+ 01 (một) vết xước da bầm tím tại vùng khửu tay trái có kích thước khoảng (3x5)cm.

+ 01 (một) vết xước da chảy máu tại vùng lưng có kích thước (3x7)cm.

+ 01 (một) vết xước da bầm tím hình tròn tại vùng đầu gối phía bên trái có kích thước khoảng (2x3)cm.

Quá trình điều tra Trương Chung H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng và tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra. Mục đích H đi xe lưu thông trên nhiều tuyến phố là để lượn phố, ngắm cảnh, uống nước.

Tiến hành khám dấu vết trên phương tiện vụ tai nạn giao thông phát hiện tại cốp xe máy do H điều khiển có 01 BKS số: 29B1-245.17.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định nguyên nhân tử vong của chị Nguyễn Thị Ngọc T3 và dấu vết, cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa các phương tiện trong vụ tai nạn giao thông.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 409/GĐTT-TTP ngày 16/5/2020, của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận nguyên nhân tử vong của chị Nguyễn Thị Ngọc T3: Chấn thương sọ não rất nặng.

Tại bản kết luận giám định số 60/KL-PC09-DD3 ngày 10/7/2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự- CATP. Hà Nội, kết luận:

- Dấu vết va chạm phù hợp và vị trí va chạm giữa các phương tiện:

+ Dấu vết trượt xước trên diện (15x8)cm tại mặt ngoài bên trái chắn bùn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen- trắng không đeo biển kiểm soát, chiều hướng từ trước ra sau ảnh (A3-A5 bản ảnh giám định) phù hợp với dấu vết trượt xước trên diện (10x8)cm tại mặt ngoài thanh chống đổ và đèn trợ

sáng gắn ở cánh yếm bên phải xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu đen đeo BKS; 18B2-155.32 chiều hướng từ sau ra trước từ phải sang trái (ảnh B3-B5 bản ảnh giám định).

+ Dấu vết trượt xước, vỡ kim loại trên diện (4x1,5)cm tại mặt ngoài bát phanh bánh trước bên trái xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen – trắng không đeo biển kiểm soát chiều hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải (ảnh A6-A7 bản ảnh giám định) phù hợp với vết trượt xước cong kim loại trên diện (4x3)cm tại bàn ngoài bàn phanh chân phải xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu đen đeo BKS; 18B2-155.32 chiều hướng từ sau ra trước từ phải sang trái (ảnh B6-B7 bản ảnh giám định).

Tiến hành rà soát xung quanh hiện trường phát hiện 01 camera của Bệnh viện mắt Trung ương (địa chỉ: số 85 bà Triệu, P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội) ghi lại hình ảnh diễn biến sự việc xảy ra.

Cơ quan điều tả đã trưng cầu giám định hình ảnh, tốc độ phương tiện thể hiện trong video.

Tại bản kết luận giám định số 4009/C09-P6 ngày 09/9/2020, của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong file video gửi giám định.

- Vận tốc của xe mô tô (đi từ đường Trần Nhân tông về hướng Bùi Thị Xuân) khi xảy ra va chạm với xe mô tô (đi từ hướng Bà Triệu) tại ngã tư Bà Triệu – Trần Nhân Tông là từ 66,6km/h – 79,92km/h.

- Không xác định được vận tốc của xe mô tô (đi từ đường Bà Triệu) va chạm với xe mô tô (đi từ đường Trần Nhân Tông về hướng Bùi Thị Xuân) tại ngã tư Bà Triệu – Trần Nhân Tông do file video có chất lượng kém.

- Không xác định được biển kiểm soát của 02 xe mô tô xảy ra va chạm tại ngã tư Bà Triệu – Trần Nhân Tông trong file video gửi giám định do file video có chất lượng kém.

- Đèn tín hiệu giao thông sáng ở vị trí đèn màu xanh trước và sau khi xe mô tô (tham gia vụ tai nạn) di chuyển từ đường Bà Triệu vào ngã tư Bà Triệu – Trần Nhân Tông trong file video gửi giám định.

- Không xác định được đèn tín hiệu giao thông ở vị trí nào khi xe mô tô (tham gia vụ tai nạn) di chuyển từ đường Trần Nhân Tông về hướng Bùi Thị Xuân đến ngã tư Bà Triệu – Trần Nhân Tông trong file video gửi giám định.

Quá trình điều tra, gia đình Trương Chung H đã tự nguyện bồi thường cho gia đình nạn nhân Nguyễn Thị Ngọc T3 số tiền 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng). Bà Ngô Thị M, mẹ đẻ chị T3, yêu cầu Trương Chung H cùng gia đình bồi thường thêm số tiền là 138.718.000đ (một trăm ba mươi tám triệu bảy trăm mười tám ngàn đồng) và đề nghị xem xét giải quyết đảm bảo quyền lợi cho hai

con đẻ của chị T3.

Anh Phạm Thế A là chồng chị T3 có văn bản ủy quyền cho mẹ đẻ là bà Đặng Thị Kim N tham gia phiên tòa và đề nghị Tòa án xét xử nghiêm đối với bị cáo Trương Chung H, xem xét việc bị cáo phải bồi thường theo đúng quy định của pháp luật.

Cơ quan điều tra xác định Trương Chung H điều khiển phương tiện giao thông không có giấy phép lái xe, không chấp hành đèn tín hiệu giao thông, đi quá tốc độ cho phép gây tai nạn giao thông làm chết người vi phạm điều 8, điều 11, điều 12 Luật giao thông đường bộ. Ngoài ra khi điều khiển phương tiện giao thông, Trương Chung H còn có các lỗi vi phạm hành chính.

Công an quận Hai Bà Trưng đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với:

- Trương Chung H về các lỗi giao thông sau:

+ Điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không đội " mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy"; quy định tại điểm i khoản 2 điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP.

+ Chở người ngồi trên xe không đội "mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy"; quy định tại điểm k Khoản 2 điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP.

+ Điều khiển xe không gắn biển số quy định tại điểm 2 Khoản 2 điều 17 Nghị định 100/2019/NĐ-CP.

- Đinh Văn Tr về lỗi:

+ Người được chở trên xe mô tô không đội mũ bảo hiểm, quy định tại Khoản 3 điều 11 Nghị định 100/2019/NĐ-CP.

- Trần Văn L về lỗi:

+ Điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không có giấy phép lái xe, quy định tại điểm a Khoản 5 điều 21 Nghị định 100/2019/NĐ-CP.

- Phạm Thị Th lỗi:

+ Giao xe cho người không đủ điều kiện điều khiển xe tham gia giao thông, quy định tại điểm đ Khoản 5 điều 31 Nghị định 100/2019/NĐ-CP.

Tại bản cáo trạng số 370/CT-VKS-HBT ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Trương Chung H về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trương Chung H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Người bị hại anh Vũ Đức T vẫn giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản cũng như từ chối thương tích.

Đại diện cho người bị hại là bố mẹ đẻ chị Nguyễn Thị Ngọc T3 vẫn giữ nguyên yêu cầu bồi thường dân sự như đã nộp tại cơ quan điều tra, xác nhận

không còn hóa đơn chứng từ nào và đề nghị Tòa án xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật.

Bà Đặng Thị Kim N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến quyền lợi hai con đẻ của chị Nguyễn Thị Ngọc T3 được đảm bảo theo quy định của pháp luật và đề nghị bị cáo phải có trách nhiệm cấp dưỡng cho hai con đẻ chị T3 cho đến khi đủ 18 tuổi.

Bố mẹ chồng chị T3 là bà Đặng Thị Kim N và ông Nguyễn Đào Th, bố đẻ chị T3 là ông Phạm Tiến D cùng đồng ý để bà Ngô Thị M là người giám hộ cho hai con đẻ của chị T3, nhận và quản lý tiền bồi thường, tiền cấp dưỡng khi bị cáo và gia đình bị cáo thực hiện việc bồi thường và cấp dưỡng. Gia đình chị T3 xác nhận đã nhận của gia đình bị cáo số tiền cho đến ngày xét xử tổng cộng là 43.000.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị T và ông Trương Văn D tự nguyện cho bị cáo toàn bộ số tiền bà bỏ ra bồi thường cho gia đình chị Nguyễn Thị Ngọc T3 là 43.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ quyền công tố nhà nước tại phiên toà sau khi phân tích nội dung vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố được công bố tại Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trương Chung H từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của TAND huyện Thanh Trì. Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về bồi thường dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường dân sự theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày:

Về tội danh nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Về mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Gia đình bị cáo là gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo đã có ý thức ăn năn hối lỗi về hành vi của mình và có ý thức cố gắng cùng gia đình khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Nghị định 100 quy định về các vấn đề liên quan đến nghĩa vụ của người tham gia giao thông để xem xét trách nhiệm của anh Vũ Đức T để chị Nguyễn Thị Ngọc T3 ngồi một bên, không đúng tư thế ngồi sau xe máy nên cần xác định có lỗi một phần dẫn đến hậu quả đáng tiếc xảy ra.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt liền kề

nhẹ hơn của điều luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Nguyễn Thị Ngọc T3 trình bày:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai không thành khẩn như bị cáo khai tại cơ quan điều tra nên đề nghị không áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Gia đình bị cáo chỉ bồi thường một phần cho gia đình chị Nguyễn Thị Ngọc T3 nên bị cáo không được áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Đề nghị Hội đồng xét xử có bản án thật nghiêm khắc đối với bị cáo và có mức bồi thường thỏa đáng cho gia đình chị Nguyễn Thị Ngọc T3.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an quận Hai Bà Trưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tang vật thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Đêm ngày 09/5/2020 rạng sáng ngày 10/5/2020, Trương Chung H điều khiển xe máy Honda Wave không biển kiểm soát chở Đinh Văn Tr ngồi sau, cả hai không đội mũ bảo hiểm lưu thông trên đường Trần Nhân Tông theo chiều Lê Duẩn hướng Phố Huế. Khi đi đến khu vực ngã tư Trần Nhân Tông, Bà Triệu, Trương Chung H điều khiển xe máy không làm chủ được tốc độ, không chấp hành đèn tín hiệu giao thông gây ra tai nạn hậu quả làm chị Nguyễn Thị Ngọc T3 tử vong, anh Vũ Đức T và anh Đinh Văn Tr bị thương nhẹ. Tại thời điểm gây ra tai nạn, Trương Chung H không có giấy phép lái xe theo quy định. Hành vi của bị cáo đã phạm tội Vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn công cộng và trật tự công cộng, xâm phạm an toàn giao thông, gây mất an ninh trật tự trong xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo nhận thức rõ việc điều khiển xe không có bằng lái, không đội mũ bảo hiểm, vượt quá tốc độ quy định, không tuân theo hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông là vi phạm

pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình phạm tội. Bị cáo đã vi phạm Điều 8, Điều 11, Điều 12 Luật giao thông đường bộ, điểm i,k khoản 2 Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP của Chính Phủ gây tai nạn giao thông cho nhiều người và kết quả 01 người tử vong.

Xét nhân thân bị cáo có 01 tiền án ngày 31/7/2019, TAND huyện Thanh Trì, Hà Nội xử 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng. Bị cáo phạm tội lần này là tái phạm, phạm tội trong thời gian thử thách.Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy tại phiên tòa hôm nay cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối lỗi, gia đình bị cáo và bị cáo đã bồi thường một phần cho gia đình chị Nguyễn Thị Ngọc T3 nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo không nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn phạt tiền.

[4] Về bồi thường dân sự:

Căn cứ quy định của pháp luật buộc bị cáo phải bồi thường những khoản như sau:

- *Chi phí hợp lý về việc cứu chữa, lo tang lễ theo thông lệ chung*:

+Viện phí: 8.575.000 đồng (có hóa đơn bệnh viện)

+Khám nghiệm tử thi: 1.000.000 đồng

+Tiền gửi tiểu cốt và hợp đồng phục vụ tang lễ: 1.320.000 đồng

+Hợp đồng dịch vụ tang lễ: 35.370.000 đồng

+Dịch vụ kèn trống: 2.890.000 đồng

+Mua bàn thờ ở nhà, khung ảnh ở nhà: 3.000.000 đồng

+Tiểu quách, gio chèn: 3.100.000 đồng

+Ô tô phục vụ tang lễ: 1.600.000 đồng

+Mua đất xây mộ phần: 9.000.000 đồng

Tổng cộng: 65.855.000 đồng (1)

-Khoản tiền cấp dưỡng cho hai con của chị T3: Cháu Phạm Thu H5 – sinh ngày: 26/8/2012 và cháu Phạm Minh Q – sinh ngày: 28/10/2014. Cả hai cháu chưa đủ 18 tuổi, hiện đang ở với ông bà nội là bà Đặng Thị Kim N và ông Phạm Tiến D. Bị cáo làm nghề tự do nên mức cấp dưỡng cho hai con của chị T3 đến khi đủ 18 tuổi theo Nghị định 38/2019 ngày 09/5/2019 của Chính Phủ quy định mức lương cơ sở là: 1.490.000 đồng/tháng. Như vậy, bị cáo phải cấp dưỡng cho cháu Phạm Thu H 500.000 đồng/tháng tính từ ngày 10/5/2020 (ngày chị T3 chết) cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi và cấp dưỡng cho cháu Phạm Minh Q 500.000 đồng/tháng tính từ ngày 10/5/2020 (ngày chị T3 chết) cho đến khi cháu Q đủ

18 tuổi.

-*Khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần*: căn cứ khoản 2 Điều 591 BLDS chị T3 là lao động tự do nên căn cứ mức lương cơ sở quy định tại Nghị định 38 ngày 09/5/2019 buộc bị cáo phải bồi thường cho bố mẹ đẻ và con đẻ của chị T3 số tiền: 81.950.000 đồng (2)

Tổng cộng số tiền buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình chị T3 là (1) + (2): 147.805.000 đồng. Gia đình bị cáo và bị cáo đã bồi thường: 43.000.000 đồng nên bị cáo phải bồi thường tiếp:104.805.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện việc bà Ngô Thị M có đơn xin rút các yêu cầu bồi thường chi phí cúng tế, lễ bái, ăn uống, xây mộ, bốc mộ gồm: tiền mua đất xây mộ ở quê: 40.000.000 đồng, chi phí lễ 3 ngày, 49, 100 ngày: 33.000.000 đồng, đưa ảnh lên chùa lễ tạ mộ mới: 15.000.000 đồng.

Đối với số tiền viện phí, bệnh viện cung cấp là 8.575.000 đồng, gia đình chị T3 đã thanh toán trước 3.500.000 đồng. Buộc bà M – mẹ đẻ chị Nguyễn Thị Ngọc T3 phải thanh toán cho bệnh viện Thanh Nhàn số tiền: 5.075.671 đồng tiền viện phí còn lại.

Anh Vũ Đức T và anh Đinh Văn Tr đã tự nguyện có đơn từ chối giám định thương tích, tự chịu trách nhiệm về thương tích của mình, không có yêu cầu gì về việc bồi thường dân sự nên không xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra xác định, chiếc xe mà Hiếu điều khiển gây tai nạn giao thông là xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu trắng đen; số khung RLHJA3904HY749547 và số máy: JA39E-0729739; có BKS theo đăng kí là 28B1-245.17 do bà Phạm Thị Th là chủ sở hữu. Khoảng tháng 4 năm 2020, mặc dù biết L chưa có giấy phép lái xe nhưng chị Th vẫn giao xe cho con trai là Trần Văn L để sử dụng. Đêm ngày 09/5/2020, rạng sáng ngày 10/5/2020, L giao xe cho Trương Chung H điều khiển và gây ra vụ tai nạn giao thông trên. Thời điểm giao xe, L không biết việc chưa có giấy phép lái xe theo quy định nên Cơ quan điều tra không đề cập vấn đề xử lý đối với L. Cơ quan điều tra đã giao trả chiếc xe máy HONDA WAVE màu trắng đen; số khung RLHJA3904HY749547 và số máy: JA39E-0729739 và biển kiểm soát theo đăng kí là 28B1-245.17 cho bà Phạm Thị Th, bà Th không có ý kiến gì nên không xét.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yama Exciter màu đen đeo BKS: 18B2-155.32 đã qua sử dụng do anh Vũ Đức T là chủ sở hữu. Quá trình điều tra anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự nên không xét.

Đối với các lỗi vi phạm L giao thông đường bộ của Trương chung H, Đinh Văn Tr, Trần Văn L, Phạm Thị Th cơ quan điều tra đã tiến hành xử phạt vi phạm hành chính, đã có biên lai nộp phạt đầy đủ theo đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí cấp dưỡng và án phí bồi thường dân sự.

Bị cáo, người bị hại, đại diện theo pháp luật của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: *Bị cáo Trương Chung H phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.*

2.Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Trương Chung H **04 (bốn) năm** tù. Tổng hợp hình phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng của bản án số 119/2019/HSST ngày 31/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành: **5 (năm) 6 (sáu) tháng** tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2020.

3.Về bồi thường dân sự:

Căn cứ Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015

Căn cứ Nghị định Nghị định 38/2019 ngày 09/5/2019 của Chính Phủ

Buộc bị cáo phải bồi thường tiếp chi phí hợp lý về việc cứu chữa, lo tang lễ theo thông lệ chung và khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho gia đình chị Nguyễn Thị Ngọc T3 do bà Ngô Thị M làm đại diện số tiền: 104.805.000 đồng (một trăm linh tư triệu tám trăm linh năm nghìn đồng).

Buộc bị cáo phải cấp dưỡng cho hai con đẻ của chị T3 do bà Ngô Thị M làm giám hộ, cụ thể:

Cháu Phạm Thu H (sinh ngày: 26/8/2012) số tiền: 500.000 đồng/tháng tính từ ngày 10/5/2020 (ngày chị T3 chết) cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi

Cháu Phạm Minh Q (sinh ngày: 28/10/2014) số tiền: 500.000 đồng/tháng tính từ ngày 10/5/2020 (ngày chị T3 chết) cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi.

Buộc bà Ngô Thị M – mẹ đẻ chị Nguyễn Thị Ngọc T3 phải thanh toán cho bệnh viện Thanh Nhàn số tiền: 5.075.671 đồng (năm triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn sáu trăm bảy mươi mốt đồng) tiền viện phí còn lại.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo chưa nộp khoản tiền bồi thường nêu trên thì phải chịu lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí:

Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng là 500.000 đồng và án phí bồi thường dân sự 5.240.000 đồng

5.Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo, anh Vũ Đức T, đại diện hợp pháp và giám hộ cho hai con đẻ của của chị Nguyễn Thị Ngọc T3 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Phạm Thế A, bệnh viện Thanh Nhàn, bà Nguyễn Thị T, ông Trương Văn D có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Đinh Văn Tr, giám hộ của anh Đinh Văn Tr vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Bà Phạm Thị Th, ông Trần Văn L, anh Trần Văn L1, chị Đinh Thị T vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản .

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lại Nguyệt Ánh

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Công an quận Hai Bà Trưng;
-Chi cục THADS Q.Hai Bà Trưng;
- Lưu hồ sơ.